TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST Ngày: 14/6/2023 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh *tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03/02/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST-DS ngày 26/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Mai P; sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh H; có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn Q; sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh H; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Mai P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mai P và anh Trần Văn Q đăng ký kết hôn vào ngày 04/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị cùng với anh Q vào tỉnh Đ làm ăn, sinh sống, cho đến đầu năm 2018 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lí do mâu thuẫn là vì bất đồng quan điểm sống, đồng thời do anh Q không có công ăn, việc làm ổn

định, ham mê cờ bạc. Do mâu thuẫn giữa vợ chồng quá trầm trọng nên đã sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ lâu nên chị làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Q.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên là Trần Hồ Tuệ L, sinh ngày 17/6/2014. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao căn cước công dân, giấy khai sinh của con; xác nhận thông tin nơi cư trú của anh Trần Văn Q, chị Hồ Thị Mai P; bản tự khai; giấy xác nhận thu nhập; sao kê tài khoản ngân hàng; đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt, đề ngày 11/4/2023.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Trần Văn Q nhưng anh Q không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không có mặt theo các thông báo của Tòa án.

Tại biên bản làm việc ngày 06/4/2023 với ông Phạm Xuân T - Trưởng Công an xã H, huyện H cung cấp thông tin: Anh Trần Văn Q có đăng ký hộ khẩu và nơi ở hiện tại tại địa phương, không đăng ký tạm trú ở nơi nào khác. Tuy nhiên, quá trình sinh sống tại địa phương thì anh Q không thường xuyên cư trú tại địa phương vì đi làm ăn xa nhưng thi thoảng anh Q có về thăm gia đình.

Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến trực tiếp tại nhà anh Trần Văn Q để lấy lời khai nhưng anh Q không có mặt. Tại buổi làm việc ông Trần Văn T (Cha đẻ của anh Q) cung cấp thông tin:

- Chị P và anh Q trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới anh chị cùng nhau vào miền nam làm ăn, sinh sống nhưng không có mâu thuẫn gì. Nay chị Ph làm đơn khởi kiện, xin ly hôn anh Q thì gia đình và anh Q đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo làm việc khác nhưng do anh Q bận làm ăn nên không có thời gian đến Tòa án giải quyết ly hôn. Bên cạnh đó, gia đình cũng mong chị P suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái. Trường hợp chị P nhất quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P ly hôn đơn phương.

- Về con chung: Chị P và anh Q có 1 người con chung, tên là Trần Hồ Tuệ L, sinh ngày 17/6/2014, lâu nay cháu sống cùng với mẹ. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì gia đình đồng ý để chị P trực tiếp nuôi cháu, nhưng đề nghị vào các dịp lễ, tết thì chị P đưa cháu về chơi với gia đình bên nội.

- Về tài sản: Ông T không có ý kiến gì về tài sản chung của chị P và anh Q.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Q không có mặt, sau đó chị P có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện các quy định của pháp luật;

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Mai P, đồng ý cho chị P ly hôn với anh Q.

+ Về con cái: Vợ chồng có một con chung tên là Trần Hồ Tuệ L, sinh ngày 17/6/2014. Đề nghị Tòa án giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX buộc nguyên đơn chị Hồ Thị Mai P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hồ Thị Mai P có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị

đơn anh Trần Văn Q có địa chỉ cư trú tại thôn P, xã H, huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự nhưng bị đơn anh Q không có mặt tại các buổi hòa giải, chị P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Văn Q nhưng bị đơn đã 02 lần vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do; nguyên đơn chị Hồ Thị Mai P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt . Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mai P và anh Trần Văn Q trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2014, quyển sổ 01/2012, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị P và anh Q có nảy sinh mâu thuẫn, lí do mâu thuẫn là vì anh Q chơi bời, không chăm lo cho gia đình. Từ năm 2019 đến nay chị P và anh Q sống ly thân nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng cho anh Q nhưng anh Q không đến Tòa án để giải quyết. HĐXX thấy rằng hôn nhân giữa anh Q và chị P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị P, đồng ý cho chị P được ly hôn với anh Q.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên là Trần Hồ Tuệ L, sinh ngày 17/6/2014, hiện đang học lớp 5B tại Trường Tiểu học Thạch Trị. Sau khi ly hôn, chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. HĐXX thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo tốt nhất mọi mặt về vật chất và tinh thần cho con. Lâu nay chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, con được chị P cho đi học đầy đủ, phát triển khỏe mạnh, bình thường. Anh Q đi làm ăn xa, thi thoảng mới về thăm gia đình, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích cho anh Q biết về quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung nhưng anh Q vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết. Hơn nữa, cháu Tuệ L trình bày ý kiến nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị P. Do đó, HĐXX thấy cần giao con chung cho chị P tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị P không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị Mai P là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Mai P được ly hôn với anh Trần Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Trần Hồ Tuệ L, sinh ngày 17/6/2014, cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị P không yêu cầu anh Quyết phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Mai P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, chị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007890 ngày 03/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Mai P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Văn Quyết vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã Thạch Trị, huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Trọng Hùng